

Họ tên học sinh:

Số báo danh:.....

Câu 1. Một trong những đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước mới – dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX là

- A. Đặng Thai Mai. B. Phan Bội Châu. C. Lương Văn Can. D. Lê Hồng Phong.

Câu 2. Xu thế toàn cầu hóa (từ những năm 80 của thế kỉ XX) là một hệ quả tất yếu của

- A. xu thế cải cách, mở cửa trên thế giới. B. cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.
C. các cuộc cách mạng khoa học trong lịch sử. D. xu thế hòa hoãn Đông – Tây ở châu Âu.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây là sự tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Toàn dân, toàn diện, trường kì và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
C. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.
D. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.

Câu 4. Bốn tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất cả nước là

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Thái Nguyên.
C. Bắc Giang, Hà Nội, Huế, Quảng Nam. D. Hải Dương, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Nam.

Câu 5. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.
B. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
C. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
D. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.

Câu 6. Từ năm 1973, các nước Tây Âu lâm vào khủng hoảng, suy thoái kéo dài, chủ yếu do chịu sự tác động của

- A. xu thế hòa hoãn Đông – Tây. B. cuộc khủng hoảng năng lượng.
C. sự đối đầu Đông – Tây. D. cục diện Chiến tranh lạnh.

Câu 7. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết căn bản nạn đói ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi thực hiện

- A. “Nhuông cơm sẻ áo”. B. “Người cày có ruộng”.
C. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. D. “Tăng gia sản xuất”.

Câu 8. Đầu năm 1942, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng làm căn cứ địa đầu tiên của cách mạng Việt Nam vì Cao Bằng có

- A. nhiều căn cứ du kích và lực lượng vũ trang đã được xây dựng.
B. lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ.
C. nhiều tổ chức Cứu quốc đã được thành lập.
D. cơ sở cách mạng và phong trào quần chúng mạnh mẽ.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. Bảo vệ và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
B. Làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
C. Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường.
D. Chuyển cuộc kháng chiến chống Pháp sang một giai đoạn mới.

Câu 10. Những cuộc khởi nghĩa nào sau đây không nằm trong phong trào Cần vương (1885-1896)?

A. Yên Thế, Yên Bái.

B. Ba Đình, Bãi Sậy.

C. Bãi Sậy, Hương Khê.

D. Hùng Lĩnh, Ba Đình.

Câu 11. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), tương lai của Trung Quốc như thế nào?

A. Trở thành quốc gia thống nhất, dân chủ.

B. Thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô.

C. Trở thành quốc gia thống nhất, trung lập.

D. Thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ.

Câu 12. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử khi đang thực hiện kế hoạch nào dưới đây?

A. Chạy đua quân sự và vũ trang với Mĩ.

B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

D. Nghiên cứu vũ khí hạt nhân.

Câu 13. Sự kiện nào dưới đây diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)?

A. Trật tự 2 cực Ianta được thiết lập.

B. Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) được thành lập.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 14. Để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, từ thập niên 90 của thế kỉ XX, Mĩ đã sử dụng chiêu bài

A. hợp tác kinh tế, cho vay không hoàn lại.

B. bảo trợ quân sự.

C. lợi dụng vấn đề dân quyền.

D. “Thúc đẩy dân chủ”.

Câu 15. Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

A. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.

B. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu quốc hội trong cả nước.

C. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

D. Mở lớp dạy chữ quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.

Câu 16. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (8/1945) đã

A. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

B. tạo cơ hội cho quân đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

C. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.

Câu 17. Những chính sách của triều đình nhà Nguyễn vào giữa thế kỉ XIX đã không ảnh hưởng tới

A. cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân.

B. sức mạnh quân sự, phòng thủ của đất nước.

C. khối đại đoàn kết của các lực lượng xã hội.

D. truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 18. Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?

A. Đông Dương Cộng sản đảng.

B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Tân Việt cách mạng đảng.

D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 19. Sự kiện nào trở thành “duyên cớ” của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

A. Các nước đế quốc hình thành hai khối quân sự đối đầu.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

C. Sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản.

D. Thái tử Áo- Hung bị một phần tử Xéc bi ám sát.

Câu 20. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) là sản phẩm kết hợp của chủ nghĩa Mác – Lênin với

A. phong trào công nhân và phong trào nông dân.

B. tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào yêu nước.

C. phong trào công nhân và phong trào dân chủ.

D. phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 21. Trong phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, năm 1960 được ghi nhận là

A. “Năm châu Phi”.

B. “Năm Châu Phi thức tỉnh”.

C. “Năm châu Á”.

D. “Năm châu Mĩ”.

Câu 22. Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam?

A. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới mới (những năm 30 của thế kỉ XX).

- B. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935).
- C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng điều kiện chủ quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng với chế độ mới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 24. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân Việt Nam đã trở thành phong trào tự giác.
- B. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- C. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- D. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo.

Câu 25. Những quốc gia nào ở Châu Á không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược và nô dịch?

- A. Nhật Bản và Thái Lan.
- B. Thái Lan và Triều Tiên.
- C. Nhật Bản và Mông Cổ.
- D. Trung Quốc và Nhật Bản.

Câu 26. Tổ chức Việt Nam quốc dân Đảng đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc khi

- A. đề cao vai trò của binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- B. coi trọng phát triển cơ sở Đảng trong quần chúng.
- C. đưa ra chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.
- D. kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

Câu 27. Điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 1991 là

- A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.
- B. coi trọng liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. chú trọng mối quan hệ với Tây Âu và Mĩ.
- D. mở rộng quan hệ với các nước châu Âu.

Câu 28. Quá trình hoạt động yêu nước và cách mạng của Nguyễn Ái Quốc (1920-1925) có tác dụng như thế nào đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Quá trình tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin về Việt Nam.
- B. Công tác chuẩn bị về tổ chức và đào tạo cán bộ để thành lập Đảng.
- C. Chuẩn bị tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng.
- D. Chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

Câu 29. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh). Đoạn trích trên thể hiện quyết tâm của nhân dân Việt Nam về

- A. tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp.
- B. bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng.
- C. xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa.
- D. kiến thiết, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

Câu 30. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về nghệ thuật giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam?

- A. Từ khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, tiến về bao vây ven đô và đô thị.
- B. Sử dụng khởi nghĩa vũ trang ngay từ đầu để trấn áp kẻ thù trên cả nước.
- C. Tạo thời cơ, dự đoán và nhận định chính xác thời cơ và chớp đúng thời cơ.
- D. Đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa các điều kiện chủ quan với khách quan.

Câu 31. Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1887-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.
- B. Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
- C. nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.
- D. lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.

Câu 32. Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã xây dựng được nhiều căn cứ địa cách mạng trên cả nước, nhưng không có địa bàn nào sau đây?

- A. Miền núi, đồng bằng.
- B. Trung tâm đô thị.
- C. Đồng bằng, ven đô .
- D. Các vùng nông thôn.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (ngày 6/3/1946)?

- A. Công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có quyền dân tộc tự quyết.
- B. Là sách lược của Việt Nam để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.
- C. Là điển hình về sự chủ động của Chính phủ Việt Nam trong đấu tranh ngoại giao.
- D. Chuyển Pháp từ vị trí đối tác trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.

Câu 34. Ý nào phản ánh điểm giống nhau giữa cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945) và Cách mạng tháng Mười Nga (1917)?

- A. Khởi nghĩa ở thành thị đóng vai trò quyết định.
- B. Nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt là giải phóng dân tộc.
- D. Lực lượng cách mạng gồm tất cả các tầng lớp giai cấp.

Câu 35. Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936 - 1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Có sự lãnh đạo kịp thời của Đảng Cộng sản.
- B. Chính quyền thuộc địa nới lỏng chính sách cai trị.
- C. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- D. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

Câu 36. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nhận định: Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào công nhân Việt Nam có đầy đủ các điều kiện của một phong trào tự giác?

- A. Đảng ra đời gắn với phong trào công nhân, phong trào yêu nước.
- B. Phong trào công nhân không thể tách rời phong trào yêu nước.
- C. Sự ra đời của Đảng quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng.
- D. Phong trào công nhân đã có một đường lối lãnh đạo thống nhất.

Câu 37. Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

- A. đối tượng tác chiến.
- B. loại hình chiến dịch.
- C. lực lượng tác chiến.
- D. địa hình tác chiến.

Câu 38. Các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương (1939 - 1945) có điểm chung nào sau đây?

- A. Tập trung vào giải quyết một vấn đề cần kíp của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Thay đổi nhiệm vụ chiến lược: Đề cao dân tộc giải phóng ở các nước Đông Dương.
- C. Khắc phục triệt để những hạn chế trong Luận cương chính trị (tháng 10 - 1930).
- D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận giải phóng dân tộc thống nhất.

Câu 39. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10/1930) đều xác định

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương luôn giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- B. nhiệm vụ cách mạng là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- C. lực lượng cách mạng tư sản dân quyền bao gồm toàn dân tộc.
- D. tiến hành đồng thời nhiệm vụ độc lập dân tộc, cách mạng ruộng đất.

Câu 40. Một điểm mới và tiến bộ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919-1930) so với cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

- A. xác định được thực dân Pháp, tay sai là đối tượng để đấu tranh.
- B. hai khuynh hướng chính trị thay nhau giải quyết nhiệm vụ cách mạng.
- C. các phong trào yêu nước và cách mạng có cơ sở hoạt động ở hải ngoại.
- D. giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT MÔN LỊCH SỬ

CÂU	ĐỀ 001	ĐỀ 002	ĐỀ 003	ĐỀ 004	ĐỀ 005	ĐỀ 006	ĐỀ 007	ĐỀ 008
1	B	B	B	C	B	A	A	D
2	B	C	D	B	B	C	C	D
3	B	A	A	C	B	B	B	B
4	A	A	C	D	C	A	D	D
5	A	C	D	D	D	D	C	A
6	B	A	B	A	C	A	C	B
7	D	A	C	C	A	C	C	C
8	D	A	D	C	B	D	B	C
9	C	C	A	C	B	D	C	B
10	A	B	A	A	B	A	C	A
11	A	B	D	B	D	B	C	D
12	C	C	B	B	A	C	D	C
13	B	C	D	B	D	B	A	D
14	D	D	C	B	B	A	A	A
15	D	A	A	A	C	C	C	C
16	A	B	D	D	C	B	A	C
17	D	D	A	D	A	C	A	B
18	B	D	D	D	C	D	B	C
19	D	A	A	B	A	C	C	C
20	D	A	C	C	D	A	C	C
21	A	D	C	A	A	B	B	D
22	C	D	A	D	D	C	C	A
23	B	A	C	A	A	A	D	D
24	B	C	D	C	D	A	B	B
25	A	C	C	B	A	C	A	B
26	C	B	D	B	B	C	D	A
27	A	B	C	A	D	C	D	D
28	C	B	B	A	A	D	D	B
29	B	D	A	A	A	B	D	C
30	C	D	C	B	D	C	C	B
31	B	C	D	D	A	B	A	A
32	B	C	D	C	A	C	A	D
33	C	C	C	A	B	D	D	B
34	A	A	D	D	D	D	B	A
35	B	A	C	C	B	A	D	C
36	D	D	C	D	A	D	A	C
37	B	A	B	A	A	A	D	C
38	A	B	B	C	D	A	A	B
39	B	C	B	A	B	C	B	C
40	D	A	B	D	A	A	C	A